

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3100606537

Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 05 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 23 tháng 05 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIVE STARS SEAFOODS JOINT – STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FISSCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Thanh Khê, Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 4.200.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: DƯƠNG HOÀNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 23/06/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001071021075

Ngày cấp: 18/06/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP số 11, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP số 11, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



Trần Chi Việt

Số: 03 /HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 23/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc cho Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao thuê đất;

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2012, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình, chúng tôi gồm:

I. BÊN CHO THUÊ ĐẤT LÀ UBND TỈNH QUẢNG BÌNH - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Do ông: NGUYỄN XUÂN TUYẾN

Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện.

Trụ sở đóng tại: Số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 052.3823810

II. BÊN THUÊ ĐẤT LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO

Do ông: PHẠM NGỌC QUANG

Chức vụ: Giám đốc.

Trụ sở đóng tại: xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Điện thoại: 052 3866 566

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU ĐÂY:

Điều I. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: **11.414,9 m²** (Mười một ngàn bốn trăm mười bốn phẩy chín mét vuông) đất tại xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch để sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và thủy lợi, trong đó:

- 239,9 m² đất thủy lợi;

- 11.175,0 m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh.

2. Vị trí, ranh giới các thửa đất đã được xác định theo tờ trích đo chính lý địa chính thửa đất số 16, 682, tờ bản đồ trích đo số 02, tỷ lệ 1:2000; thửa đất số 106, tờ bản đồ trích đo số 11, tỷ lệ 1:500 xã Thanh Trạch do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 22 tháng 8 năm 2011 được Sở Tài nguyên và Môi trường công nhận ngày 25 tháng 8 năm 2011.

3. Thời hạn cho thuê đất: Đến ngày 14 tháng 7 năm 2030.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Tiền thuê đất: Thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Cục thuế tỉnh Quảng Bình.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Tại Kho bạc Nhà nước Quảng Bình.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của mỗi bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Luật Đất đai năm 2003).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 111 của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể;

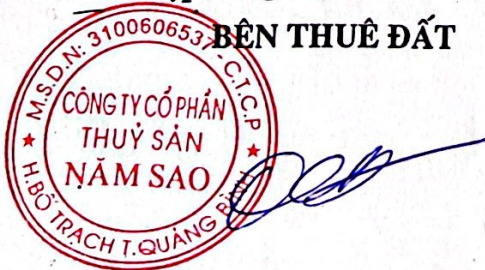
4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai năm 2003.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 09 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên thuê đất giữ 04 bản, bên cho thuê đất giữ 02 bản, 01 bản gửi Văn phòng UBND tỉnh, 01 bản gửi đến cơ quan thuế, 01 bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký./.



Phạm Ngọc Quang



Nguyễn Xuân Tuyền

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất chế biến thủy sản,
nông sản và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải
của Công ty Cổ phần thủy sản Năm Sao

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất chế biến thủy sản, nông sản và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải của Công ty Cổ phần thủy sản Năm Sao, họp ngày 23 tháng 11 năm 2018;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất chế biến thủy sản, nông sản và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản giải trình số 123/TSNS ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần thủy sản Năm Sao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 15/TTr-STNMT ngày 15 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất chế biến thủy sản, nông sản và nâng công suất hệ thống xử lý nước thải (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần thủy sản Năm Sao (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án: Cấp đông nguyên con 450 tấn/năm; Sơ chế thông thường và cấp đông 400 tấn/năm; Chế biến nông sản khô 100 tấn/năm; Chế biến nông sản tươi hoặc đông lạnh 20 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của Dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo xây dựng các hạng mục công trình theo đúng quy hoạch thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại, mùi hôi và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.3. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ dự án đảm bảo đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản trước khi thoát ra môi trường.

2.4. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải xây dựng và các quy định hiện hành khác.

2.5. Thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công và hoạt động của dự án; nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án để tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, đồng thời thông báo khẩn cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bó Trạch, UBND xã Thanh Trạch và các đơn vị liên quan để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.7. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bồ Trạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả kiểm tra, giám sát.

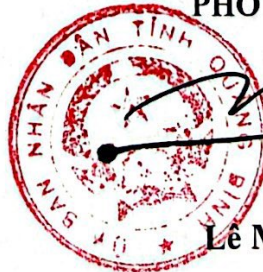
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND xã Thanh Trạch; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy sản Năm Sao và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Ngân

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao ngày 19/3/2021 và hồ sơ kèm theo; đề nghị của Trưởng phòng Biên, Đo và Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 07/BC-BĐ&TN ngày 04 tháng 6 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao, địa chỉ tại thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ hoạt động sản xuất chế biến thủy sản và cấp nước sử dụng sinh hoạt.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Tiên Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tọa độ các giếng khoan khai thác theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trục 106⁰, tỷ lệ 1:5.000 được xác định:

GK1: X(m) = 1956.327 ; Y(m) = 551.991

GK2: X(m) = 1956.335 ; Y(m) = 551.987

GK3: X(m) = 1956.335 ; Y(m) = 551.990

GK4: X(m) = 1956.330 ; Y(m) = 551.991

3. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích bờ rời Holocen (qh)
4. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng khoan.
5. Tổng lượng nước khai thác: 160 m³/ngàyđêm.
6. Thời hạn khai thác: Năm (05) năm.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác:

| Số hiệu giếng | Tọa độ VN 2000 (múi chiếu 3 ⁰ , kinh tuyến trực 106 ⁰) | | Lưu lượng (m ³ /ngày đêm) | Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm) | Chiều sâu đoạn thu nước (m) | | Chiều sâu mực nước tĩnh (m) | Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m) |
|---------------|--|---------|--|--|-----------------------------------|-----|-----------------------------------|---|
| | X(m) | Y(m) | | | Từ | Đến | | |
| GK1 | 1956.327 | 551.991 | 40 | 4 | 18 | 29 | 2,5 | 12 |
| GK2 | 1956.335 | 551.987 | 40 | 4 | 18 | 29 | 2,5 | 12 |
| GK3 | 1956.335 | 551.990 | 40 | 4 | 18 | 29 | 2,5 | 12 |
| GK4 | 1956.330 | 551.991 | 40 | 4 | 18 | 29 | 2,5 | 12 |

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.
6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này.
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình khai thác, sử dụng nước.
8. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa khắc phục sự cố gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác; báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý thích hợp.
9. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Thủy sản Năm Sao còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Thủy sản Năm Sao;
- UBND tỉnh; (để b/c)
- Cục Quản lý TNN;
- Cục Thuế;
- UBND huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Thanh Trạch;
- GD Sở, PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu VT; BĐ&TNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Lương

HỢP ĐỒNG
THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN RÁC THẢI, BÙN THẢI
SỐ: 05/HĐVSMT/2024

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13. ký ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH, ký ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào thông báo số 33/UBND xã Thanh Trạch.
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên và năng lực thu gom, vận chuyển rác thải, bùn thải của công ty TNHH môi trường sinh thái Sỹ Hiền

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Công ty cổ phần thủy sản Năm Sao, chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN (BÊN A): CÔNG TY CP THỦY SẢN NĂM SAO

- Ông: Dương Hoàng Giang - Chức vụ: Giám đốc.
- Bà: Nguyễn Thị Mai Trang - Chức vụ: Kế toán
- Địa chỉ: thôn Thanh Khê - xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 0232.3656466 - Mã số thuế: 3100606537

ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÔI TRƯỜNG SINH THÁI SỸ HIỀN

- Ông: Nguyễn Sỹ Hiền - Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Kế toán
- Địa chỉ: thôn Thanh Khê - xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch - tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 0706 038.074 - Mã số thuế: 3100960577

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác thải, bùn thải với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao, bên B đồng ý nhận, vận chuyển rác thải, bùn thải như sau:

- Thu gom và vận chuyển rác thải (rác thải sinh hoạt, ...) từ kho chứa rác thải của bên A về khu xử lý rác thải theo quy định của tỉnh Quảng Bình. Định kỳ 2-3 ngày thu gom và vận chuyển 1 lần

- Thu gom và vận chuyển bùn thải (bùn thải không chứa chất thải nguy hại) phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải của bên A đến các nhà máy sản xuất phân bón hoặc những nơi chôn lấp theo quy định của tỉnh Quảng Bình với tần suất từ 1 lần/1 quý.

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Đơn giá cả thu gom, bốc xếp và vận chuyển: 2.500.000 đồng/ tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng, chưa thuế VAT)

- Thanh toán: Ngày 25-30 hàng tháng sẽ thanh toán đầy đủ cho tháng trước đó

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

- Bên A có trách nhiệm:

+ Bên A bố trí nhân sự vệ sinh môi trường thu gom rác thải từ nơi phát sinh tập trung về vị trí theo quy định (kho chứa chất thải sinh hoạt); thu gom bùn thải từ nơi phát sinh về vị trí theo quy định (kho chứa bùn thải) của bên A để thuận tiện cho bên B thu gom, bốc xếp.

+ Tạo điều kiện cho bên B ra vào khu vực kho chứa rác thải, kho chứa bùn thải để thu gom, bốc xếp lên phương tiện vận chuyển

+ Lập biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với bùn thải.

+ Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền thu gom, vận chuyển rác thải, bùn thải khi nhận được hóa đơn do bên B phát hành

- Bên B có trách nhiệm:

+ Thực hiện đúng và đầy đủ nội dung công việc như Điều I

+ Tuân thủ mọi nội quy, quy định ra vào cổng của bên A khi làm việc tại bên A. Tự đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, ... nếu để xảy ra vi phạm

+ Phương tiện vận chuyển phải tự đảm bảo yêu cầu/quy định của chính quyền khi lưu thông trên đường; không để làm rơi, vãi, tràn, rò rỉ, ... rác thải trên đường vận chuyển (từ khu vực giao/nhận của bên A đến nơi đổ rác, nơi chôn lấp được quy định cho bên B. Nếu để rơi, vãi, tràn, rò rỉ, ... thì phải tự dọn dẹp, thu gom, vệ sinh để trả lại nguyên trạng môi trường

+ Ký xác nhận biên bản (bên A lập) bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường là bùn thải theo quy định.

+ Phát hành hóa đơn theo quy định

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã nêu trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung phải được thống nhất và xác nhận bằng văn bản (Phụ lục Hợp đồng).

- Nếu bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải báo trước cho bên kia 3 tháng, không được tự ý chấm dứt hợp đồng mà không thông báo cho nhau.

- Nếu bên B để xảy ra vi phạm bất kỳ nội dung nào trong trách nhiệm của bên B thuộc Điều 3 nhiều hơn 3 lần thì bên A có quyền từ chối và chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

- Sau khi hai bên đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của mình mà không có khiếu nại, tranh chấp gì xảy ra thì Hợp đồng xem như tự thanh lý khi hết thời hạn hiệu lực

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản và có cùng giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.



Dương Hoàng Giang



Nguyễn Py Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 231201/HĐ – XLMTNA – FISSCO

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ tài nguyên môi trường cấp (lần 6) ngày 07/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần Thủy sản Năm Sao và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP Xử lý môi trường Nghệ An.

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại văn phòng Công ty cổ phần Thủy sản Năm Sao, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao): CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO

Địa chỉ : Thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại : 0232.3656.466

Mã số thuế : 3100606537

Người đại diện : **Phạm Văn Quyết** Chức vụ : **Phó giám đốc**, làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số: 307 UQ/CT ngày 20 tháng 11 năm 2023

BÊN B (Bên nhận): CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN

Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại : 0982.491.067

Email: nguyensexuan.xlmt@gmail.com

Tài khoản : 0101000997708 tại Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh Nghệ An.

Mã số thuế : 2901070574

Người đại diện : **Ông Nguyễn Văn Xuân** Chức vụ : **Giám đốc**

- Điện thoại thường trực khi gọi lấy chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

- Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (CTNH) mà bên A là chủ nguồn thải.
- Lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các qui định về xử lý chất thải tại Luật bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
- Địa điểm thu gom CTNH: Tại Công ty cổ phần Thủy sản Năm Sao (Thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Phương thức xử lý CTNH : Xử lý CTNH theo đúng phương án xử lý được quy định tại Giấy phép xử lý CTNH có mã số: QLCTNH: 1-2-3-4.104.VX của bên B do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 04/05/2020 và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt).
- Thời hạn của Hợp đồng: 01 năm kể từ ngày ký Hợp đồng này. Kết thúc thời hạn nói trên các Bên cùng nhau thương lượng về việc ký kết hợp đồng mới. Trường hợp không thỏa thuận được, các Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này tự động thanh lý.

ĐIỀU 2 : ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý:

- 2.1.1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải theo dạng khoán: **14.000.000 đồng/ 01 lần thu gom.** Khối lượng chất thải nguy hại không vượt quá 600 kg/ 01 lần thu gom (Sáu trăm kilogam một lần thu gom). Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 600 kg/ 01 lần thu gom thì ngoài đơn giá khoán ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Danh mục chất thải thu gom như sau:

| TT | Loại chất thải | Trạng thái | Mã CTNH |
|-----|--|------------|----------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải | Rắn | 16 01 06 |
| 2 | Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (Bóng đèn LED hỏng) | Rắn | 16 01 13 |
| 3 | Chất hấp thụ, vật liệu, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (Giẻ lau dầu mỡ của máy) | Rắn | 18 02 01 |
| 4 | Nước lẫn dầu thải từ thiết bị tách dầu/ nước | Lỏng | 17 05 05 |
| 5 | Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác (Dầu lạnh thải) | Lỏng | 17 02 04 |
| 6 | Dầu nhiên liệu và dầu Diesel thải | Lỏng | 17 06 01 |

- 2.1.2. Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- 2.1.3. Ký hiệu và mã CTNH theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
- 2.2 Hình thức thanh toán:**
- 2.2.1. Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện theo hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B 100% giá trị hợp đồng chậm nhất 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm (tính theo thời điểm xuất hóa đơn):
- + Hóa đơn giá trị gia tăng;
 - + Đề nghị thanh toán;
 - + Biên bản nghiệm thu khối lượng;
 - + Liên chứng từ chất thải nguy hại số 4.
- 2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
- 2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị chưa thanh toán.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;

052
TY C
LÝ
ƯƠI
B. A
N-T

- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bố trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
- Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận.
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 4.1.1. Kết thúc thời hạn của Hợp đồng và các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan bao gồm: Nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ bồi thường (nếu có) và nghĩa vụ bảo mật thông tin;
- 4.1.2. Các bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
- 4.1.3. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;
- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

ĐIỀU 6 : BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

6.1 Bồi thường thiệt hại:

- 6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;
- 6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

6.2 Phạt vi phạm Hợp đồng:

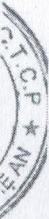
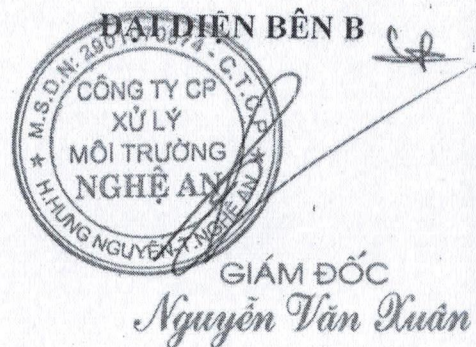
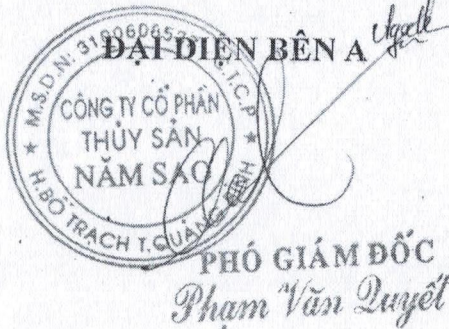
- 6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;
- 6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

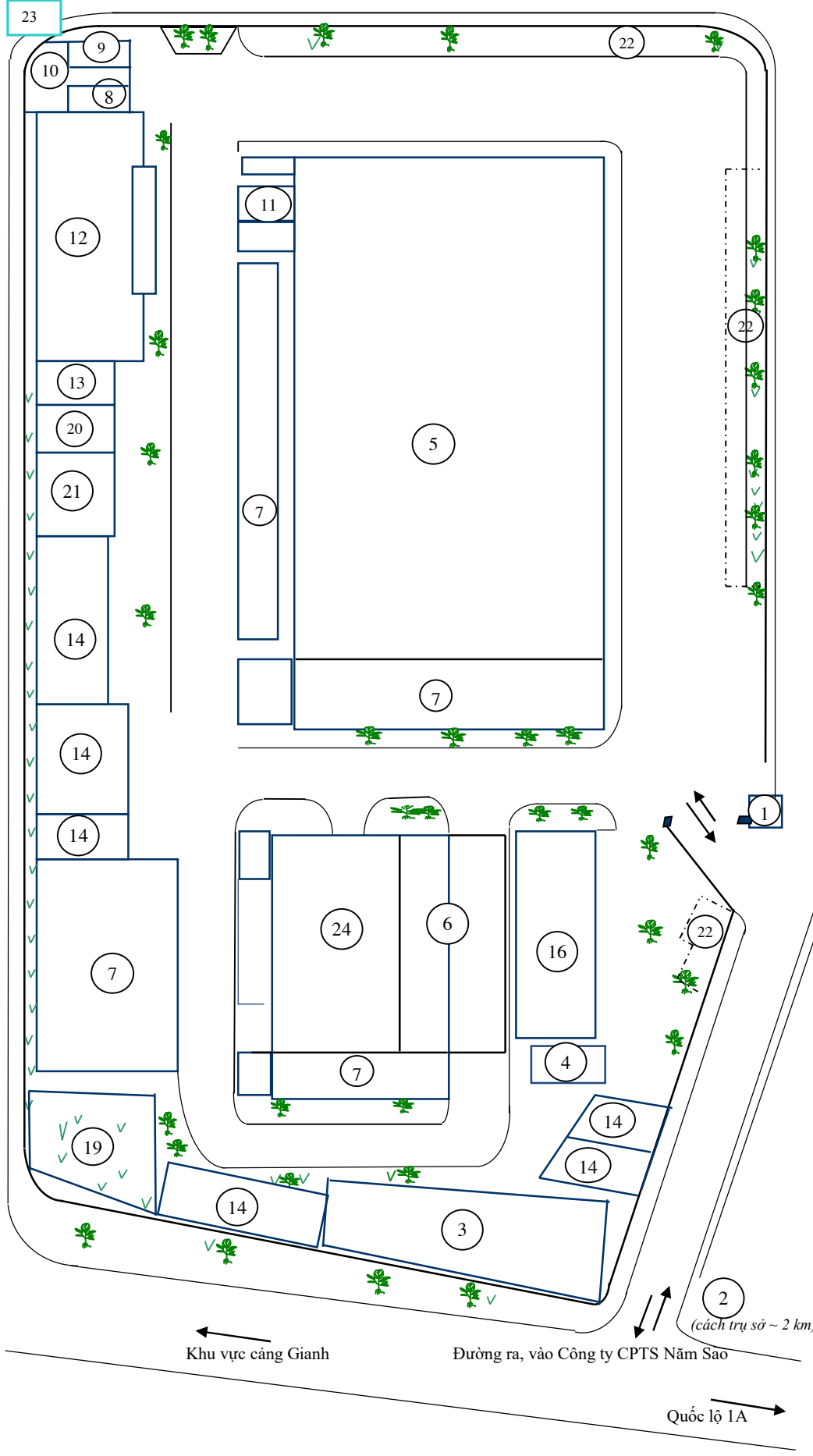
Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.
- 8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024 và tự thanh lý khi hai bên thực hiện xong các điều khoản trong hợp đồng và không có bất kỳ phát sinh tranh chấp nào.
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



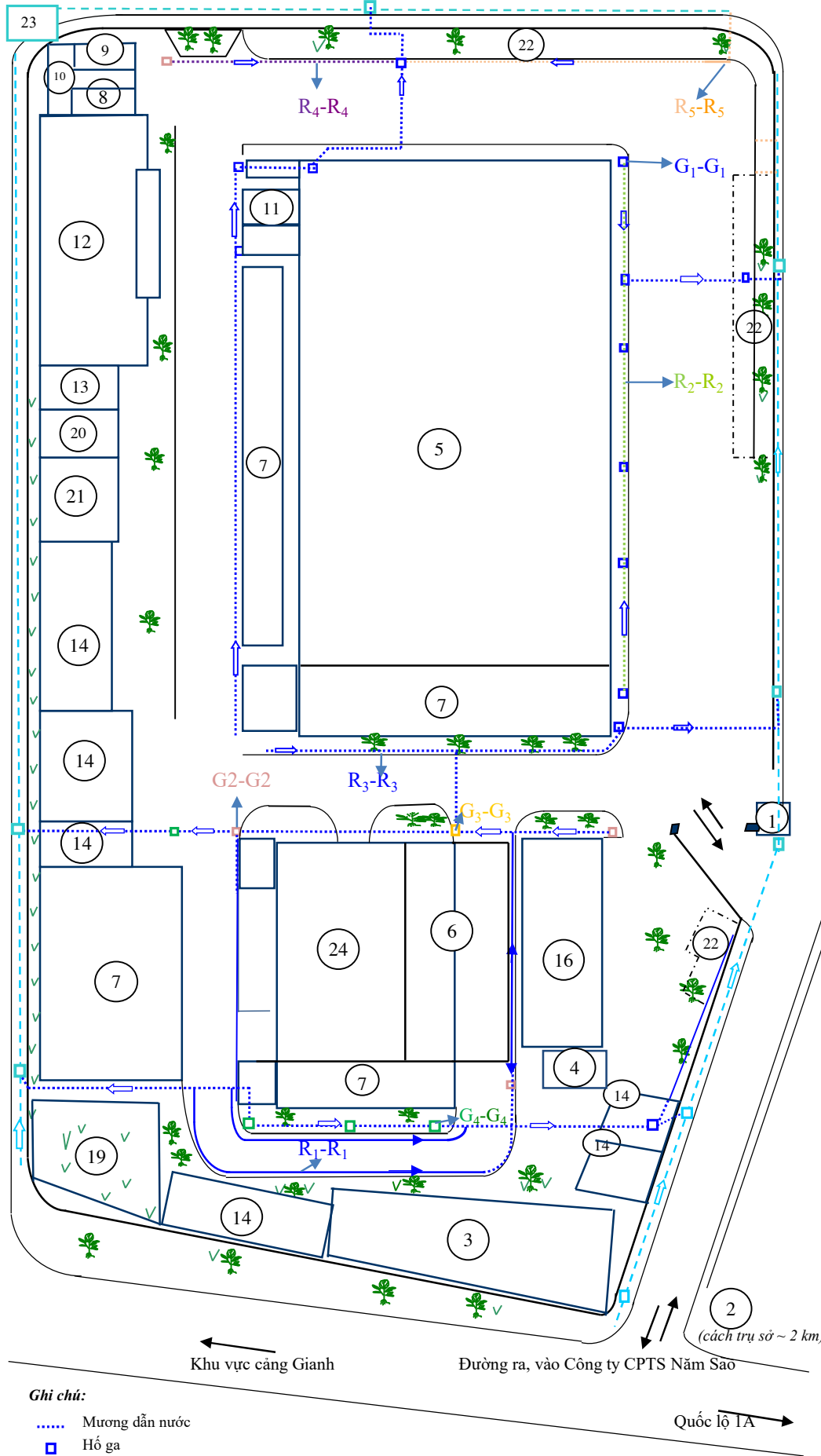
SƠ ĐỒ MẶT BẰNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO



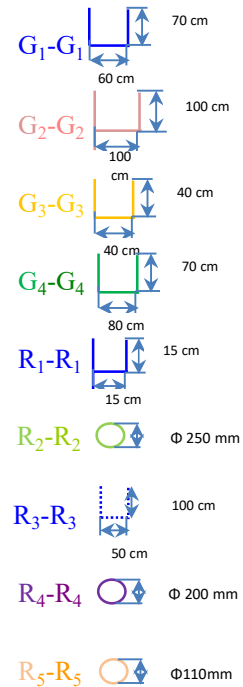
Chú thích:

1. Phòng bảo vệ
 2. Giếng khoan, trạm bơm nước (~ 2kr)
 3. Khu xử lý/bể chứa nước cấp
 4. Tháp phân phối nước
 5. Phân xưởng thủy sản đông
 6. Khu hội trường, nhà ăn
 7. Kho lạnh; thiết bị cấp đông
 8. Kho thu gom/chứa chất thải sinh hoạt
 9. Kho chứa phế liệu thủy sản (ngoài PX)
 10. Kho chứa chất thải rắn từ sản xuất
 11. Kho thu gom/chứa chất thải nguy hại
 12. Hệ thống xử lý nước thải
 13. Kho chứa bùn thải (sau ép) HT XLNT
 14. Kho (vật tư, dụng cụ,...)
 16. Khu văn phòng.
 19. Trạm điện
 20. Máy phát điện
 21. Phòng cơ khí
 22. Gara ô tô; xe máy
 23. Điểm cấp phép đầu nối xả nước thải
 24. Khu vực gia công
- Cây, cỏ

SƠ ĐỒ HOÀN CÔNG THOÁT NƯỚC MƯA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO



Mặt cắt:



Chú thích:

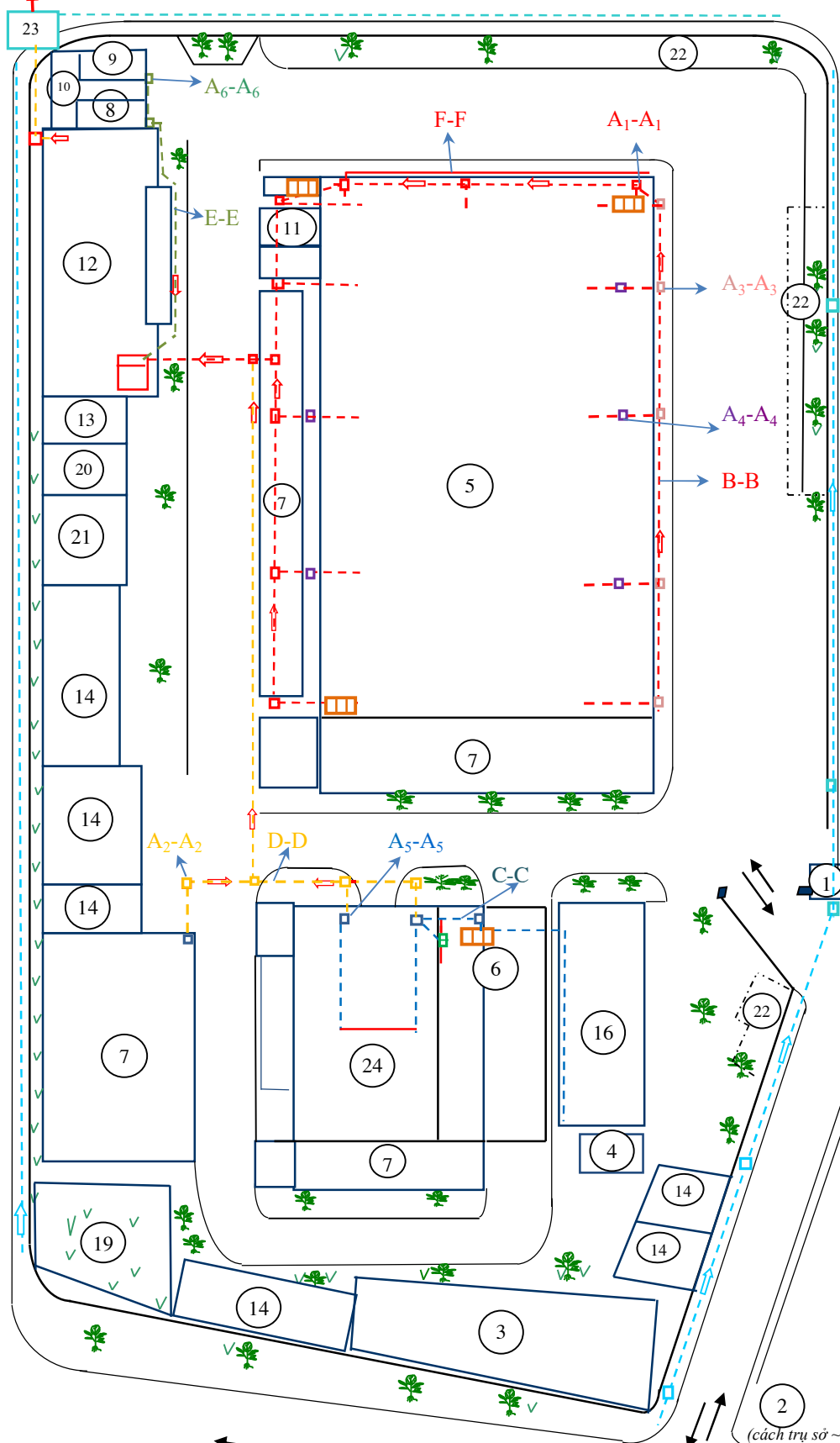
1. Phòng bảo vệ
2. Giếng khoan, trạm bơm nước (~ 2km)
3. Khu xử lý/bê chứa nước cấp
4. Tháp phân phối nước
5. Phân xưởng thủy sản đông
6. Khu hội trường, nhà ăn
7. Kho lạnh; thiết bị cấp đông
8. Kho thu gom/chứa chất thải sinh hoạt
9. Kho chứa phế liệu thủy sản (ngoài PX)
10. Kho chứa chất thải rắn từ sản xuất
11. Kho thu gom/chứa chất thải nguy hại
12. Hệ thống xử lý nước thải
13. Kho chứa bùn thải (sau ép) HT XLNT
14. Kho (vật tư, dụng cụ,...)
16. Khu văn phòng.
19. Trạm điện
20. Máy phát điện
21. Phòng cơ khí
22. Gara ô tô; xe máy
23. Điểm cấp phép đầu nối xả nước thải
24. Khu vực gia công
- Cây cỏ

Ghi chú:

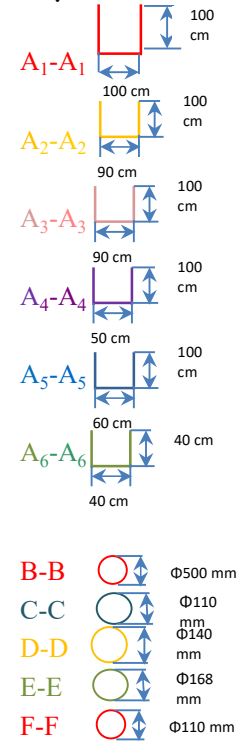
- Mương dẫn nước
- Hố ga
- Rãnh nổi (Rộng: 0.15m; sâu: 0.15m)
- Ống ngầm; hố ga; rãnh nổi: Thoát nước (của khu vực cảng Gianh)

Quốc lộ 1A

SƠ ĐỒ HOÀN CÔNG THOÁT NƯỚC THẢI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NĂM SAO



Mặt cắt:



Chú thích:

1. Phòng bảo vệ
2. Giếng khoan, trạm bơm nước (~ 2km)
3. Khu xử lý/bể chứa nước cấp
4. Tháp phân phối nước
5. Phân xưởng thủy sản đông
6. Khu hội trường, nhà ăn
7. Kho lạnh; thiết bị cấp đông
8. Kho thu gom/chứa chất thải sinh hoạt
9. Kho chứa phế liệu thủy sản (ngoài PX)
10. Kho chứa chất thải rắn từ sản xuất
11. Kho thu gom/chứa chất thải nguy hại
12. Hệ thống xử lý nước thải
13. Kho chứa bùn thải (sau ép) HT XLNT
14. Kho (vật tư, dụng cụ,...)
16. Khu văn phòng.
19. Trạm điện
20. Máy phát điện
21. Phòng cơ khí
22. Gara ô tô; xe máy
23. Điểm cấp phép đầu nối xả nước thải
24. Khu vực gia công

- - - - Thoát nước/hố ga nước thải
- - - - Thoát nước/hố ga khu cảng gianh
- ☐ Bể tự hoại 3 ngăn (DxRx C: 600x350x250 mm)
- ☐ Bể tách mỡ (DxRx C: 150x60x60 mm)

Khu vực cảng Gianh

Đường ra, vào Công ty CPTS Năm Sao

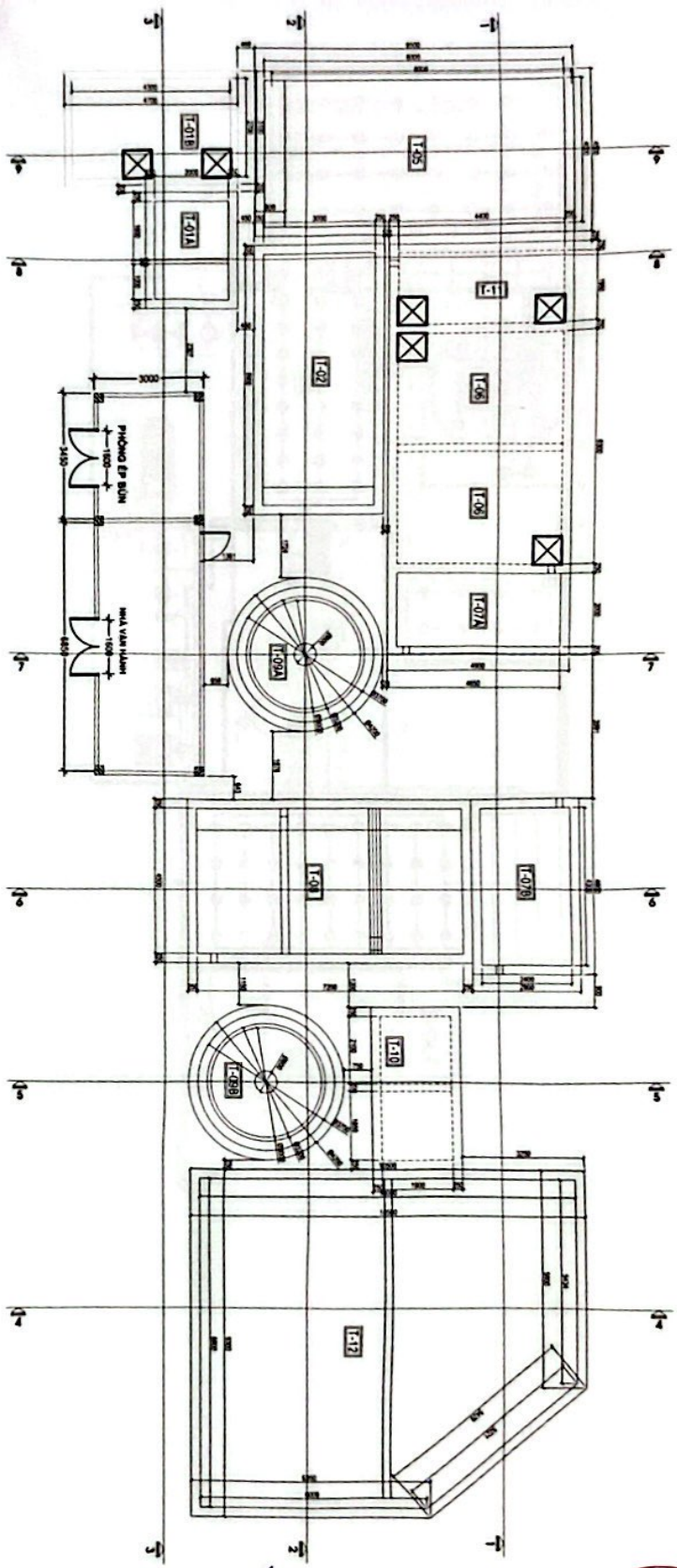
Quốc lộ 1A

(cách trụ sở ~ 2 km)

Cây cỏ

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỦY SÀN

CÔNG SUẤT: 450 M3/NGÀY



MẶT BẰNG XÂY DỰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Ư THÍCH:

| STT | HẠNG MỤC | QUY CHUẨN | VẬT LIÊU | KỸ HIỆU | HẠNG MỤC | QUY CHUẨN | VẬT LIÊU | KỸ HIỆU | HẠNG MỤC | QUY CHUẨN | VẬT LIÊU | KỸ HIỆU | HẠNG MỤC | QUY CHUẨN | VẬT LIÊU | KỸ HIỆU | HẠNG MỤC | QUY CHUẨN |
|-----|---------------|---------------------------|----------|---------|--------------------|---------------------------|----------|---------|------------------|-----------|----------|----------|--------------------|-----------|----------|----------|--------------------|-----------|
| 01 | BỂ THU GOM 1 | LƯMHT - 2.7 x 2.0 x 2.0m | BTCT | T-01B | BỂ LỒNG 2 | LƯMHT - 4.2 x 3.2 x 4.0m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 02 | BỂ THU GOM 2 | LƯMHT - 4.7 x 3.1 x 2.0m | BTCT | T-01C | BỂ AEROTANK 2 | LƯMHT - 2.2 x 4.0 x 4.0m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 03 | BỂ ĐIỀU HÒA | LƯMHT - 6.0 x 3.0 x 4.0m | BTCT | T-01D | BỂ LỒNG VÀ SÔI 1 | DH1 - 3.7 x 4.0m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 04 | CHỖ TRƠN THAM | CHỖ TRƠN PHA 100 MM | PVC | T-01E | BỂ LỒNG VÀ SÔI 2 | DH1 - 3.7 x 4.0m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 05 | BỂ TỰ LẠC | DH1 - 2.0 x 2.0 m | SS304 | T-01F | BỂ HỒ TRỮ | LƯMHT - 4.2 x 3.2 x 3.0m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 06 | BỂ TỰ LẠC 1 | LƯMHT - 6.0 x 3.0 x 3.0 m | SS304 | T-01G | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | LƯMHT - 4.2 x 3.2 x 4.0 m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 07 | BỂ AEROTANK 1 | LƯMHT - 6.0 x 3.0 x 4.0 m | BTCT | T-01H | BỂ TỰ LẠC | LƯMHT - 1.0 x 0.8 x 1.5 m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |
| 08 | BỂ AEROTANK 2 | LƯMHT - 6.0 x 3.0 x 4.0 m | BTCT | T-01I | BỂ TỰ LẠC | LƯMHT - 1.0 x 0.8 x 1.5 m | BTCT | SKC-81 | MÁY LỌC BẮC THAM | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 | BTCT | CT-01/01 | BỂ CHỮA NHIỆM CHẤT | KT-01/01 |

CHỦ ĐẦU TƯ / INVESTOR:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SÀN NĂM SAO
 Địa chỉ: Tỉnh Thanh Hóa, Xã Thành Trại, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa
 Address: Thanh Trại, Thanh Hóa

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:
CÔNG TY TNHH TM DV KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG THIÊN AN
 Địa chỉ: 11197 Sơn Thôn, Phường Hưng Hòa B, Quận Tân Phú, TP. HCM
 Địa chỉ: 0338 804378, Fax: 08 24235723, MĐT: 0173362822
 Email: info@trungthienan.com.vn
 Web: www.trungthienan.com.vn

THIẾT KẾ / DESIGNED BY: KS. NGUYỄN DUY HỒNG
KIỂM TRA / CHECKED BY: KS. TRẦN NGUYỄN THỊ AN
VẼ / DRAWN BY: KS. NGUYỄN DUY HỒNG

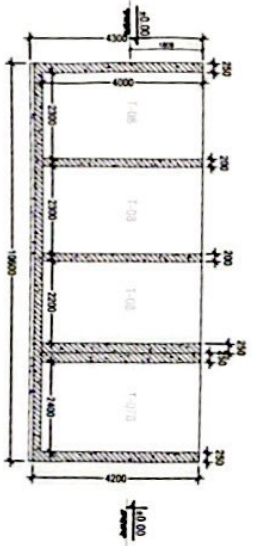
TÊN CÔNG TRÌNH / PROJECT NAME: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT: 450M3/NGÀY
Địa điểm / LOCATION: NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NĂM SAO

TÊN BẢN VẼ / NAME DRAWING: MẶT BẰNG XÂY DỰNG

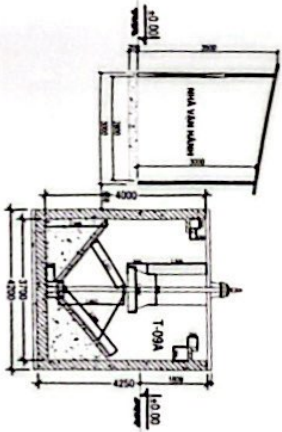
THIẾT KẾ SƠ BỘ / PRELIMINARY DESIGNED
 THÌ CÔNG / APPROVED
 THIẾT KẾ CHỈ THẬT / DETAIL DESIGNED
 HOÀN CÔNG / FINALIZATION

TỶ LỆ: 1/100
 NGÀY: 20/07/2024
 B.VK1: 02- NT

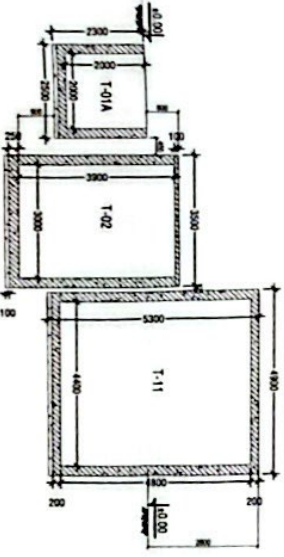
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI THỦY SÀN CÔNG SUẤT: 450 M³/NGÀY



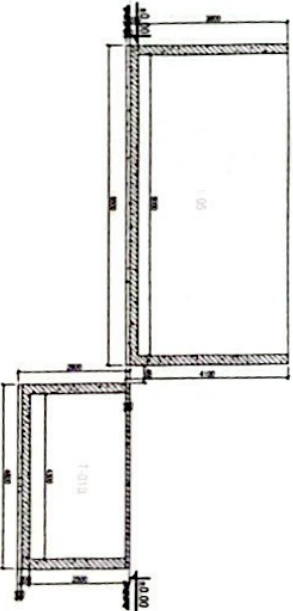
MẶT CẮT 6 - 6



MẶT CẮT 7 - 7



MẶT CẮT 8 - 8



MẶT CẮT 9 - 9

| HỆ THỦ | HẠNG MỤC | QUY CÁCH | VẬT LIỆU | KY THUẬT | HẠNG MỤC | QUY CÁCH | VẬT LIỆU | KY THUẬT | HẠNG MỤC | VẬT LIỆU | KY THUẬT | HẠNG MỤC | VẬT LIỆU | KY THUẬT | HẠNG MỤC | VẬT LIỆU | KY THUẬT | HẠNG MỤC |
|--------|----------------|----------------------------|----------|----------|------------------|---------------------------|----------|----------|-------------------|----------|----------|-------------------|----------|----------|-------------------|----------|----------|-------------------|
| 01A | BE THỦ ĐỒ M1 | LƯM M1 + 2.2 x 2.0 x 2.2m | BTCT | T-08 | BE MÀN 2 | LƯM M1 + 2.2 x 2.0 x 2.2m | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ |
| 01B | BE THỦ ĐỒ M2 | LƯM M1 + 4.1 x 3.1 x 2.2m | BTCT | T-08 | BE MÀN 2 | LƯM M1 + 4.1 x 3.1 x 2.2m | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ | BTCT | SG-01 | MẶT LÒC MẶT THỦ |
| 02 | BE ĐIỀU KHIỂN | LƯM M1 + 8.8 x 3.0 x 4.0m | BTCT | T-08A | BE LĂNG VỊ SÀN 1 | DIM + 3.7 x 4.0m | BTCT | MP-03A | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03A | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03A | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03A | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN |
| 03 | CHƠI THỦY THỦ | CHƠI THỦY THỦ 150 MM | PPVC | T-08B | BE LĂNG VỊ SÀN 2 | DIM + 3.7 x 4.0m | BTCT | MP-03B | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03B | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03B | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-03B | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN |
| 04 | BE TỰ ĐỘNG KHI | DIM + 3.8 x 2.3 m | SS304 | T-10 | BE CHỖ THƯỜNG | LƯM M1 + 4.0 x 1.8 x 3.7m | BTCT | MP-0102 | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-0102 | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-0102 | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN | BTCT | MP-0102 | BỘ MÀN ĐIỀU KHIỂN |
| 05 | BE TỰ ĐỘNG KHI | LƯM M1 + 8.0 x 0.3 x 2.3 m | SS304 | T-11 | BE CHỖ SÀN | LƯM M1 + 4.4 x 1.8 x 4.0m | BTCT | MP-0102 | MẶT CẠO SÀN | BTCT | MP-0102 | MẶT CẠO SÀN | BTCT | MP-0102 | MẶT CẠO SÀN | BTCT | MP-0102 | MẶT CẠO SÀN |
| 06 | BE MÀN ĐỐC | LƯM M1 + 8.0 x 4.0 x 6.0 m | BTCT | T-12 | BE BỤY CỎ | LƯM M1 + 0.8 x 0.8 x 1.5m | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC |
| 07A | BE MÀN ĐỐC | LƯM M1 + 4.1 x 2.0 x 4.4 m | BTCT | BTCT | | | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC | BTCT | MP-0102 | MẶT MÀN ĐỐC |

HỒ THÍCH:

Chủ đầu tư:
MÉTRON

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SÀN
NAM SAO**

Địa chỉ: 150 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại: 0903 828 828
Email: info@namsaocorp.com
Website: www.namsaocorp.com

CONTRACTOR:
**CÔNG TY TNHH TM DV KỸ THUẬT
MÔI TRƯỜNG THIÊN AN**

Địa chỉ: 11/157 Bình Thuận, Phường Hưng Phú, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0938 804288 Fax: 08 34253728 Website: 0123253832
Email: info@thienan.vn
Website: www.thienan.vn

Giám đốc:
DIECTOR
0938 2555822 - 0938 2555822

Thiết kế:
DESIGNED BY: K.S. NGUYỄN DUY HÙNG

Kiểm tra:
CHECKED BY: K.S. TRẦN NGUYỄN THÁNH

Vẽ:
DRAWN BY: K.S. NGUYỄN DUY HÙNG

TÊN CÔNG TRÌNH:
PROJECT NAME:
**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CÔNG SUẤT: 450M³/NGÀY**

Địa điểm:
LOCATION:
Mặt đất cho thuê tại Khu Nam Sao

Tên bản vẽ:
NAME DRAWING:
BẢN VẼ MẶT CẮT 6-6, 7-7, 8-8, 9-9

Thiết kế chi tiết:
PRELIMINARY DESIGNED DESIGN DESIGNED

Thẩm duyệt:
APPROVED HOÀN CÔNG

Tỷ lệ:
SCALE:
1/100

Ngày:
DATE:
20/07/2024

KY THUẬT:
DRAWING No.
BVKT: 16- NT